

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Giấy đăng ký doanh nghiệp mã số 0311638652 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/03/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/09/2019)

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 84 8.3914.3981 Fax: 84 8.3821.6446

Phụ trách Công bố thông tin:

Họ tên: Lê Đăng Phúc

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 028 3914 3982 - ext 143

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức tổ chức:	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:.....	12
4. Danh sách cổ đông (Tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ).....	13
5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	14
6. Hoạt động kinh doanh.....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	15
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
9. Chính sách đối với người lao động	16
10. Chính sách cổ tức.....	17
11. Tình hình tài chính	18
12. Tình hình tài sản.....	21
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	21
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay, ...)	22
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:.....	22
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	22
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	22
2. Ban kiểm soát.....	27
3. Ban Tổng giám đốc.....	32
4. Kế hoạch tăng cường quản trị.....	38

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh mục ngành nghề kinh doanh	5
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	13
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty	13
Bảng 4: Danh sách Công ty con của TCO	14
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2018 -2019	15
Bảng 6: Kết quả kinh doanh năm 2018 - 2019.....	15
Bảng 7: Cơ cấu trình độ lao động.....	16
Bảng 8: Tỷ lệ chi trả cổ tức các năm.....	18
Bảng 9: Tình hình Công nợ phải thu.....	19
Bảng 10: Tình hình Công nợ phải trả.....	19
Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính	20
Bảng 12: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2019.....	21
Bảng 13: Kế hoạch kinh doanh năm 2019, 2020	21
Bảng 14: Thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Bảng 15: Thành viên ban kiểm soát.....	28
Bảng 16: Thành viên Ban Giám đốc	32

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng, gọi tắt là (TCO) là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG) vốn là một đơn vị có thế mạnh khai thác các cảng biển container lớn trên toàn quốc với thị phần lên đến trên 50% cả nước. Công ty TCO được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2012 với ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động dịch vụ cho ngành dầu khí, đặc biệt là thị trường dịch vụ ngoài khơi, vốn là một trong những trụ cột kinh doanh chính của TCT TCSG. Các lĩnh vực kinh doanh chính bao gồm: (i) Dịch vụ tàu dịch vụ dầu khí đa năng và tàu bảo vệ hỗ trợ các chiến dịch khảo sát ngoài khơi, (ii) Dịch vụ tàu lai tại cảng (iii) Dịch vụ cứu hộ trên biển (iv) Dịch vụ vận chuyển các công trình biển bằng tàu kéo và sà lan (v) Dịch vụ khảo sát các công trình ngầm. Trong đó, lấy dịch vụ cung ứng tàu dịch vụ dầu khí đa năng làm then chốt và nền tảng, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ cho ngành dầu khí hàng đầu Việt Nam và khu vực.

• Quá trình tăng vốn điều lệ:

- Tại ngày thành lập doanh nghiệp (17/03/2012), Công ty đăng ký mức vốn điều lệ ban đầu là **91.500.000.000 VND** (Bằng chữ: *Chín mươi một tỷ năm trăm triệu đồng Việt Nam*) với 03 cổ đông đồng thời là cổ đông sáng lập.
- Ngày 07/09/2012, Công ty đã đăng ký thay đổi đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ lên **150.000.000.000 VND** (Bằng chữ: *Một trăm năm mươi tỷ đồng*) theo Quyết định của đại hội đồng cổ đông số 02/2012/QĐ/ĐHĐCĐ ngày 14/08/2012.
- Ngày 22/4/2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên **250.000.000.000 VND** (Bằng chữ: *Hai trăm năm mươi tỷ đồng*) bằng nguồn lợi nhuận để lại từ các năm 2012 đến hết quý I/2015 và Bà Nguyễn Kim Dung mua cổ phần phát hành thêm bằng mệnh giá với tổng giá trị theo mệnh giá là 5.000.000.000 VND tại Nghị quyết số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ.
Ngày 13/06/2015, Công ty được cấp giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 5 với vốn điều lệ là 250.000.000.000 đồng.
- Năm 2016: Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên **265.000.000.000 VND** (Bằng chữ: *Hai trăm sáu mươi lăm tỷ đồng*) thông qua phát hành cổ phiếu để thưởng cho các cổ đông hiện hữu theo đúng tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ tại Công ty, lấy nguồn từ lợi nhuận để lại năm 2015 theo Nghị quyết số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2016. Ngày 27/04/2016, Công ty được cấp giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 6 với vốn điều lệ là 265.000.000.000 đồng.
- Tại ngày 12/05/2019, danh sách cổ đông gồm 160 cổ đông, vốn điều lệ thực góp là **265.000.000.000 VND** (Bằng chữ: *Hai trăm sáu mươi lăm tỷ đồng.*)

• **Lĩnh vực hoạt động**

Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp mã số 0311638652 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/03/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/04/2016, ngành nghề kinh doanh gồm:

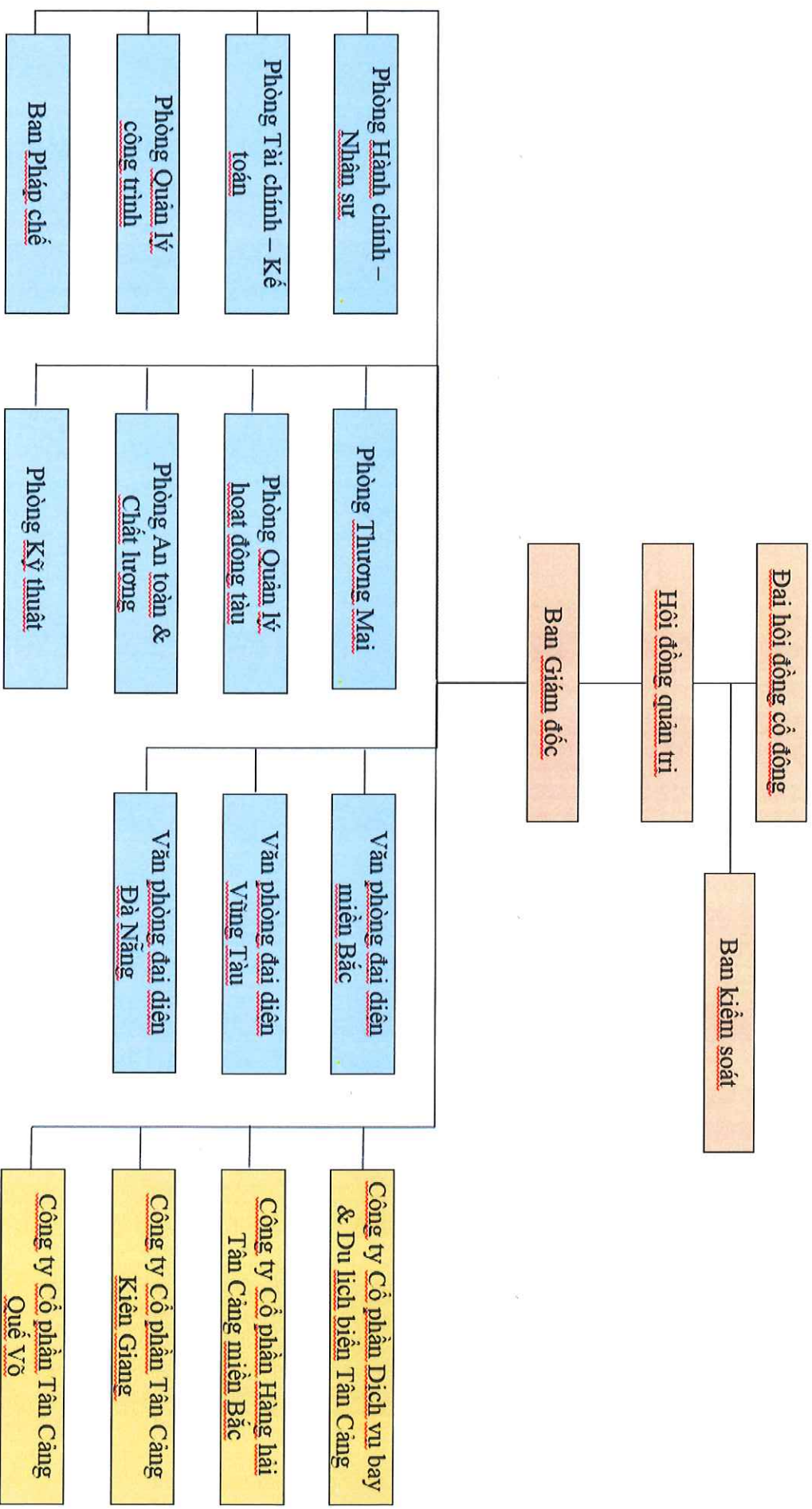
Bảng 1: Danh mục ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224 (Chính)
2	Xây dựng công trình đường bộ	4212
3	Xây dựng công trình thủy	4291
4	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
5	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
7	Cung ứng lao động tạm thời <i>Chi tiết: Cho thuê lại lao động.</i>	7820
8	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ; Khảo sát địa chất công trình xây dựng.</i>	7110
9	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)</i>	4661
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác.</i>	5210
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương: kéo cứu hộ đại dương; cung ứng, quản lý, khai thác tàu dịch vụ dầu khí. - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa: dịch vụ tàu lai dắt hỗ trợ trong cảng.</i>	5222
14	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
15	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Hoạt động giao nhận hàng hóa. Dịch vụ cầu, nâng hạ hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.</i>	5229

17	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
18	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng cầu cảng. Xây dựng công trình dầu khí trên biển.</i>	4390
19	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố tràn dầu; Tư vấn về môi trường; Dịch vụ đánh giá tác động môi trường</i>	7490
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí. Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).</i>	8299
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.</i>	6810
22	Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).</i>	7830
23	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở).</i>	5510
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên <i>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ thăm dò dầu khí; Khoan định hướng, đào lớp ngoài; Sửa chữa và tháo dỡ trang thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Trát bờ giếng, bơm giếng, bịt giếng, hủy giếng, thăm dò giếng khoan, giếng dầu; Dịch vụ bơm và tháo nước theo hợp đồng; Khoan thử kết hợp với thăm dò dầu khí.</i>	0910
26	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: Hoạt động kiểm tra, thăm dò các công trình ngầm dưới đất, dưới nước; Cung cấp dịch vụ lặn; Quay camera, chụp hình thân tàu, chân đế giàn khoan, cầu bến, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, dẫn nước, cáp ngầm. Lặn hàn cắt dưới nước, trục vớt tàu thuyền và các phương tiện đường thủy</i>	7120
27	Phá dỡ <i>chi tiết: Phá hủy, đập các tòa nhà và các công trình khác</i>	4311
28	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá.</i>	4312
29	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển).	5221
30	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển).	5225

32	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê container.</i>	7730
33	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt <i>Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Vệ sinh tàu hỏa, máy bay, tàu thủy; Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu.</i>	8129
34	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý. Môi giới (trừ môi giới bất động sản).</i>	4610
35	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa các công trình ngầm, các công trình trên sông, trên biển; Lắp đặt các công trình ngầm dưới nước (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).</i>	4329
36	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: bán buôn phương tiện vận tải, tàu biển</i>	4659
37	Xây dựng nhà để ở	4101
38	Xây dựng nhà không để ở	4102
39	Xây dựng công trình đường sắt	4211
40	Đóng tàu và cấu kiện nổi <i>Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới tàu biển và cung ứng các dịch vụ cơ khí phục vụ công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển gồm: - Chế tạo, lắp ráp các kết cấu kim loại. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống đường ống công nghiệp. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống thông gió công nghiệp. - Gia công xử lý thép và sơn phủ bảo vệ. - Chế tạo lắp ráp, bảo dưỡng thiết bị áp lực.</i>	3011
41	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí <i>Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới tàu biển và cung ứng các dịch vụ cơ khí phục vụ công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển gồm: - Chế tạo, lắp ráp các kết cấu kim loại. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống đường ống công nghiệp. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống thông gió công nghiệp. - Gia công xử lý thép và sơn phủ bảo vệ. - Chế tạo lắp ráp, bảo dưỡng thiết bị áp lực.</i>	3012

2. Cơ cấu tổ chức tổ chức:



Chức năng nhiệm vụ chi tiết của từng phòng ban được quy định như trong Quy chế tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng. Tóm tắt như sau:

• **Phòng Tài chính Kế toán**

Phòng Tài chính kế toán có chức năng quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện hạch toán sổ sách, kế toán cho Công ty; chịu trách nhiệm thu xếp các nguồn lực tài chính cho Công ty. Phòng tài chính kế toán hoạt động theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm với các hoạt động thuộc lĩnh vực tài chính – kế toán của Công ty. Nhiệm vụ của phòng bao gồm các công việc như sau:

✓ Đối với công tác kế toán

- Thực hiện công tác hạch toán sổ sách kế toán, thống kê của Công ty đảm bảo chính xác, phản ánh đúng hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các đơn vị trực thuộc của Công ty; Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành chế độ báo cáo kế toán thống kê của các đơn vị trực thuộc, thực hiện báo cáo các cơ quan hữu quan khi có yêu cầu;
- Soát xét các hồ sơ thanh, quyết toán; lập chứng từ, thực hiện thanh toán đảm bảo phù hợp quy định, đúng và đầy đủ các nội dung yêu cầu;
- Quyết toán các loại thuế của Công ty và Người lao động;
- Chủ trì xây dựng các Quy chế, quy trình, quy định, các biểu mẫu liên quan đến việc tạm ứng, thanh, quyết toán để áp dụng trong toàn Công ty và phổ biến đến người lao động.

✓ Đối với công tác tài chính

- Đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty;
- Xây dựng phương án đầu tư, phân tích hiệu quả kinh tế của các dự án, công trình và sản phẩm của Công ty;
- Cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hoà các loại vốn trong Công ty; xây dựng quan hệ với các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu;...
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công, chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty.

• **Phòng Hành chính – Nhân sự**

Phòng Hành chính – Nhân sự đảm bảo thực hiện chức năng và nhiệm vụ liên quan đến công tác Hành chính – Nhân sự của Công ty. Cụ thể:

- ✓ Quản lý, triển khai thực hiện, tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc về công tác nhân sự, phát triển nguồn nhân lực của Công ty:
 - Xây dựng định biên nhân sự
 - Lên kế hoạch và tuyển dụng nhân sự
 - Quản lý hợp đồng lao động, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự
 - Đào tạo nhân sự

- ✓ Quản lý, triển khai thực hiện, tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc về chế độ, chính sách tiền lương của Công ty:
 - Quản lý, triển khai thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời tiền lương, các khoản thu nhập khác theo chế độ
 - Xây dựng chính sách cho người lao động Công ty
- ✓ Quản lý, triển khai thực hiện, tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật của Công ty:
 - Chủ trì, phối hợp với các Đơn vị xây dựng các tiêu chí đánh giá khen thưởng, kỷ luật người lao động
- ✓ Quản lý, triển khai thực hiện, tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc công tác hành chính, hậu cần của Công ty.

● **Phòng Thương mại – Hợp đồng**

Phòng Thương mại – Hợp đồng có chức năng xây dựng kế hoạch, chiến lược marketing định kỳ hàng quý, hàng năm; Cung ứng các sản phẩm, dịch vụ của Công ty cho khách hàng; Xây dựng phương án kinh doanh, kế hoạch hoạt động cho các phương tiện định kỳ hàng quý, hàng năm; Tổ chức thực hiện công tác chào giá, đấu thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng với khách hàng để đạt được mục tiêu kinh doanh đề ra.

● **Ban Pháp chế**

Ban pháp chế có chức năng Tham mưu, tư vấn và thực hiện các thủ tục pháp lý phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật (Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty;...), soát xét các hợp đồng của các Đơn vị trong hệ thống về vấn đề tuân thủ hệ thống quản lý nội bộ của Công ty và tuân theo quy định của pháp luật, cơ quan quản lý nhà nước (Kiểm tra, soát xét các Hợp đồng, thỏa thuận khác cho các giao dịch của Công ty theo yêu cầu, chỉ đạo từ Ban Giám đốc hoặc theo yêu cầu hỗ trợ từ các Đơn vị của Công ty;...), tham mưu xây dựng hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty; kiểm tra, giám sát tính tuân thủ hệ thống quản lý nội bộ của Công ty; chủ trì mua bảo hiểm các tài sản của Công ty, do Công ty quản lý, sử dụng; xử lý các loại tổn thất và các nghiệp vụ bảo hiểm có liên quan.

● **Phòng Quản lý Hoạt động tàu**

Phòng Quản lý hoạt động tàu phụ trách các vấn đề liên quan đến quản lý hoạt động của đội tàu và đội ngũ thuyền viên, bao gồm các tàu thuộc sở hữu của Công ty và các tàu được Công ty thuê.

Phòng Quản lý hoạt động tàu có nhiệm vụ: Duy trì sự hoạt động tốt của đội tàu, đảm bảo điều động tàu và thuyền viên theo đúng các Hợp đồng đã được ký kết với đối tác; Phối hợp với các Phòng Kỹ thuật – Vật tư, giải quyết các vấn đề về kỹ thuật mà liên quan đến bảo dưỡng của tàu và hiệu quả của chuyến đi; Giao tiếp với người thuê, cho thuê tàu, đảm bảo rằng họ hài lòng với hoạt động của tàu; theo sát chuyến hành trình ở tất cả các giai đoạn cho đến khi hoàn thành hợp đồng cho thuê và đảm bảo rằng không có sự chậm trễ phát sinh và người thuê hài lòng với hiệu

suất của tàu; Cung cấp các thông tin hỗ trợ cho Thuyền trưởng liên quan đến các vấn đề về khai thác và phòng tránh rủi ro; Thực hiện hoặc chỉ định và hướng dẫn các đại lý thực hiện các thủ tục để tàu ra vào cảng, xuất cảnh, nhập cảnh cho tàu hoặc các thủ tục hành chính khác đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của tàu; Đảm bảo và cung cấp nhiên liệu, và nhu yếu phẩm khác đầy đủ cho các tàu và kiểm tra các tiến độ giải ngân, thanh toán và làm theo các quy trình thanh toán; Xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng tàu và kế hoạch sử dụng nhiên liệu cho đội tàu hàng tháng, quý, năm.

Công tác Thuyền viên (Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng, quản lý và điều động thuyền viên đảm bảo đáp ứng đủ số lượng, chất lượng thuyền viên; Đảm bảo mọi hoạt động liên quan đến thuyền viên và của thuyền viên tuân thủ các quy định nội bộ, pháp luật Việt Nam, Công ước Lao động Hàng hải;...)

- **Phòng An toàn – Chất lượng**

Phòng An toàn – Chất lượng phụ trách các vấn đề liên quan đến an toàn, an ninh, chất lượng của toàn hệ thống..

Nhiệm vụ của phòng An toàn – Chất lượng –liên quan đến các công tác An toàn – Chất lượng (Tổ chức kiểm tra định kỳ an toàn tàu, bảo dưỡng tàu đúng kế hoạch đảm bảo các thiết bị do phòng quản lý luôn trong tình trạng tốt, đầy đủ, sẵn sàng cho việc sử dụng; đảm bảo an toàn hàng hải cho tàu và thuyền viên;...)

- **Phòng Kỹ thuật – Vật tư**

Phòng Kỹ thuật – Vật tư có chức năng Kiểm soát các hoạt động kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, tàu trong quá trình khai thác; Đảm bảo cung ứng vật tư thiết bị cho hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa.

Nhiệm vụ của phòng Kỹ thuật – Vật tư bao gồm các công việc: Tổ chức thực hiện một cách có kế hoạch và hiệu quả hệ thống bảo dưỡng, sửa chữa đội tàu Công ty; Tổ chức xây dựng mạng lưới nhà cung cấp và thực hiện đánh giá các nhà cung cấp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng vật tư, thiết bị, tiết kiệm chi phí cho hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa; Quản lý toàn bộ hồ sơ, giấy tờ, chứng chỉ, bản vẽ, thiết kế của các tàu, nhằm đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm vật tư chính xác phù hợp;...

- **Phòng quản lý công trình**

Phòng quản lý công trình có nhiệm vụ quản lý số lượng, chất lượng, chủng loại và tính đồng bộ của cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại cảng; theo dõi thường xuyên, thống kê, phân tích các tình trạng của phương tiện, trang thiết bị, thực hiện công tác bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thiết bị đảm bảo an toàn, hiệu quả.; Triển khai thực hiện và báo cáo các hoạt động an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn hàng hải, an ninh cảng biển; Lập kế hoạch công tác kỹ thuật hàng năm và tổ chức công tác đăng ký, thống kê, báo cáo kỹ thuật theo quy định của Công ty và pháp luật liên quan; Xây dựng kế hoạch sản xuất trực tiếp, chủ động tổ chức thực hiện kế hoạch theo Phê duyệt của Công ty; Đảm bảo an toàn cho người và trang thiết bị kỹ thuật, môi trường cảng; chịu trách nhiệm xử lý các sự cố xảy ra liên quan môi trường, lao động, hàng hải.

- **Văn phòng đại diện**

Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ đại diện theo uỷ quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích của Công ty tại địa bàn được giao phụ trách.

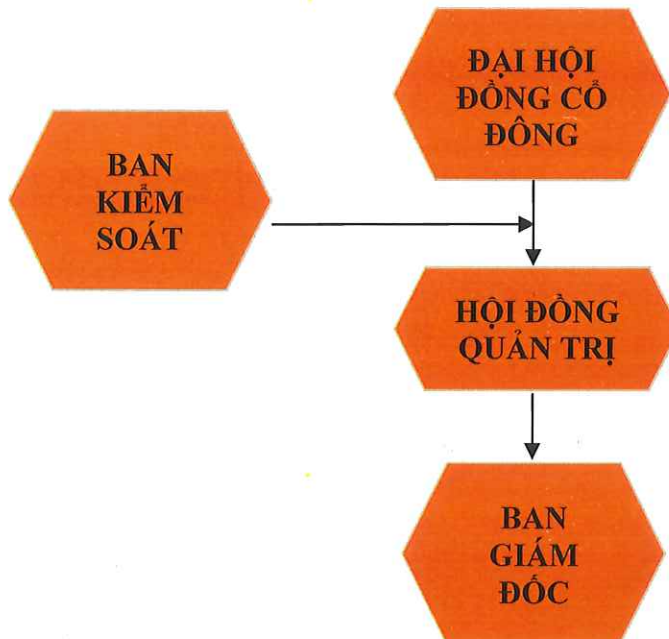
Các văn phòng đại diện của Công ty có chức năng tiếp thị, khảo sát, thăm dò thị trường và thực hiện một số hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ công tác cho các đơn vị tại địa bàn được phân công.

Các văn phòng đại diện có nhiệm vụ: Thực hiện công việc liên quan đến việc hỗ trợ phát triển các hoạt động kinh doanh trên địa bàn hoạt động theo pháp luật hiện hành; Thực hiện công tác tiếp thị thúc đẩy, mở rộng các quan hệ hợp tác đầu tư, kinh tế, thương mại giữa Công ty và các đối tác của Công ty trong khu vực; Thực hiện công tác khảo sát, thăm dò thị trường để Công ty, chi nhánh cung cấp sản phẩm, dịch vụ;...

- **Công ty con**

Các Công ty con/Công ty thành viên của Công ty hoạt động theo Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của từng Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:



- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên họp mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có

từ ba (03) đến mười một (11) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Ban Kiểm soát**

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty từ ba (03) thành viên, nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số các thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

- **Giám đốc**

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị thông qua việc ký hợp đồng trong đó quy định tiền lương và lợi ích khác. Nhiệm kỳ Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

4. Danh sách cổ đông (Tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	9.349.200	93.492.000	35,28%
Tổng cộng		9.349.200	93.492.000	35,28%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 20 tháng 07 năm 2020)

- **Danh sách cổ đông sáng lập:** Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.
- **Cơ cấu cổ đông**

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	160	26.500.000	265.000.000.000	100,00%
1	Tổ chức trong nước	1	9.349.200	93.492.000.000	35,28%

2	Cá nhân trong nước	159	17.150.800	171.508.000.000	64,72%
II	Nước ngoài	-	-	-	-
1	Tổ chức nước ngoài	-	-	-	-
2	Cá nhân nước ngoài	-	-	-	-
Tổng cộng		160	26.500.000	265.000.000.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 20 tháng 07 năm 2020)

5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con:

Bảng 4: Danh sách Công ty con của TCO

STT	Công ty con	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ nắm giữ
1	CTCP Dịch vụ Bay và Dịch vụ biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp thực phẩm, đại lý du lịch, kinh doanh khách sạn; bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống; cho thuê máy móc thiết bị	51%
2	CTCP Tân Cảng Kiên Giang	39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	60%
3	CTCP Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	54%

- Những công ty mà CTCP Dịch vụ biển Tân Cảng nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

STT	Công ty con	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ nắm giữ
1	CTCP Dịch vụ Bay và Dịch vụ biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp thực phẩm, đại lý du lịch, kinh doanh khách sạn; bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống; cho thuê máy móc thiết bị	51%
2	CTCP Tân Cảng Kiên Giang	39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	60%
3	CTCP Hàng hải	722 Điện Biên Phủ,	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực	54%

Tân Cảng Miền Bắc	Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	tiếp cho vận tải đưng thủy	
-------------------	---	----------------------------	--

- Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Dịch vụ biển Tân Cảng: Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2018 -2019

Đơn vị tính: đồng

Doanh thu thuần theo Nhóm Dịch vụ	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu cho thuê tài sản	366.680.008.000	36,09%	340.934.983.192	37,87%
Doanh thu dịch vụ ngoài khơi	501.218.282.924	49,33%	532.827.685.862	59,18%
Doanh thu bán tàu, sà lan	134.070.258.925	13,20%	-	-
Doanh thu dịch vụ khác	14.018.117.112	1,38%	26.633.223.720	2,96%
Tổng cộng	1.015.986.666.961	100,00%	900.395.892.774	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 của Công ty CP Dịch vụ biển Tân Cảng)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 6: Kết quả kinh doanh năm 2018 - 2019

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Tổng giá trị tài sản	1.715.006.649.547	1.700.502.316.646
Vốn chủ sở hữu	580.546.512.760	620.446.748.183
Doanh thu thuần	1.015.986.666.961	900.395.892.774
Doanh thu tài chính	15.940.811.250	15.176.750.850
Chi phí tài chính	80.677.106.905	69.113.609.194
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	150.467.201.119	123.620.882.569
Lợi nhuận khác	(7.684.880.850)	1.887.668.534
Lợi nhuận trước thuế	142.782.320.269	125.508.551.103
Lợi nhuận sau thuế	136.223.797.382	119.240.448.070

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 của Công ty CP Dịch vụ biển Tân Cảng)

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay Công ty đang sở hữu và quản lý đội tàu dịch vụ hậu cần dầu khí, đội tàu lai, sà lan kéo biển và thiết bị khảo sát ngầm với tổng số trên 20 trang thiết bị hiện đại với hệ thống quản lý tàu tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, công ty còn có đội thuyền viên chất lượng cao và giàu kinh nghiệm làm việc theo yêu cầu cao nhất của các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước. Vì thế, Công ty hiện là một trong những nhà cung cấp dịch vụ hậu cần cho ngành dầu khí hàng đầu Việt Nam.

b. Triển vọng phát triển ngành:

Sau khi Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và sự phát triển nhu cầu vận chuyển ngày một tăng của dịch vụ cảng biển, năm 2019 được đánh giá là một năm đầy triển vọng của các doanh nghiệp cảng biển. Bên cạnh đó, chiến tranh thương mại Mỹ-Trung có thể giúp Việt Nam tăng khả năng giành thị phần từ Trung Quốc như một trung tâm sản xuất do sở hữu nguồn lao động tương đối rẻ, môi trường chính trị ổn định và các chính sách thương mại mở. Theo nghiên cứu của BMI, tổng giá trị giao dịch của Việt Nam được dự báo sẽ tăng 12% mỗi năm trong 3 năm tới, đạt giá trị danh nghĩa là 735 tỷ USD vào năm 2022. Không chỉ vậy, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư 54/2018/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 01/01/2019, qua đó điều chỉnh khung giá một loạt các dịch vụ tại cảng biển Việt Nam. Như vậy, các dịch vụ cảng biển cũng sẽ phát triển nhanh chóng và có được nguồn doanh thu cao hơn nhờ các yếu tố bên ngoài và nội tại của ngành.

9. Chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm ngày 20 tháng 07 năm 2020, tổng số CBCNV toàn Công ty là: 259 lao động, cụ thể:

Bảng 7: Cơ cấu trình độ lao động

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	10	3,86%
2	Đại học	248	95,75%
3	Cao đẳng	1	0,39%
4	Trung cấp	0	0%
5	Phổ thông	0	0%
Tổng cộng		259	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng

- **Chính sách đào tạo**

Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực. Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp với vị trí công tác và năng lực của nhân viên cho toàn thể người lao động trong Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn coi trọng việc thu hút nhân tài nhằm trẻ hóa nguồn lao động và bổ sung thêm nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng phát triển năng lực, kiến thức, kỹ năng của đội ngũ sẵn có theo hướng chuyên nghiệp hoá, đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ mới trong thời kỳ hội nhập toàn cầu hiện nay.

• **Chính sách lương thưởng và phúc lợi:**

Nhằm đảm bảo thực hiện việc trả lương, thưởng và các phúc lợi xã hội cho người lao động một cách công bằng, hợp lý trên cơ sở đánh giá giá trị đóng góp, năng lực và hiệu quả công việc của người lao động, phù hợp với hoạt động dịch vụ sản xuất kinh doanh chính là ngành dịch vụ tàu dầu khí biển. Công ty đã tiến hành xây dựng và ban hành Quy chế tiền lương ngày 08 tháng 5 năm 2014 theo Quyết định số 01A/2014/QĐ- HDQT (Phụ lục đính kèm).

Theo đó, chính sách lương thưởng và phúc lợi thực hiện đối với người lao động được thực hiện đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động về tiền lương và các chế độ đãi ngộ khác cho người lao động; Tiền lương được trả trực tiếp, đầy đủ, đúng thời hạn về số lượng, chất lượng và tiến độ thực tế hoàn thành công việc của người lao động.
- Việc trả tiền lương cho người lao động đảm bảo phù hợp với Quỹ tiền lương đã được phê duyệt đồng thời khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, hoàn thành tốt công việc được giao và có nhiều đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Đối với mỗi người lao động, Công ty sẽ chi trả lương phù hợp với tính chất công việc, trình độ chuyên môn và mức độ hoàn thành công việc. Những người lao động thực hiện công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi, đóng góp nhiều vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty thì được trả lương cao, tăng lương, nâng bậc trước thời hạn.
- Tiền lương của mỗi người lao động được thể hiện qua lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động được quy định trong hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty hoặc trên hợp đồng lao động. Những trường hợp đặc biệt do thỏa thuận về tiền lương hoặc người lao động đã có thời gian làm việc lâu năm, kinh nghiệm chuyên môn đặc thù có thể được hưởng tiền lương theo chính sách đặc biệt không theo đúng thang bảng lương, thưởng của Công ty, sẽ do Giám đốc Công ty quyết định.
- Các đề xuất liên quan đến việc xác định, điều chỉnh tiền lương của người lao động đều phải đảm bảo sự khách quan, công bằng, tương xứng với phạm vi trách nhiệm, năng lực và kết quả thực hiện công việc của người lao động.

10. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm đề xuất mức cổ tức trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả cho các cổ đông nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Từ năm 2017 đến nay, Công ty thực hiện chi trả cổ tức cụ thể như sau:

Bảng 8: Tỷ lệ chi trả cổ tức các năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả* (%)	Hình thức
Năm 2017	23%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
Năm 2018	23%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
Năm 2019	23%	Trả cổ tức bằng tiền mặt

(Nguồn: CTCP Dịch vụ biển Tân Cảng)

* Tỷ lệ chi trả cổ tức tính trên vốn điều lệ.

11. Tình hình tài chính

- Kỳ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12. BCTC của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.
- Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính là: đồng Việt Nam (VND).
- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019 (theo BCTC kiểm toán): 265.000.000.000 đồng
- Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo 03 chi tiêu: nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá của tài sản cố định được xác định là giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 08 - 10 năm
- Máy móc, thiết bị: 05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải: 03 - 15 năm
- Thiết bị quản lý: 03 - 06 năm
- Tài sản cố định khác: 04 - 05 năm
- Tài sản cố định vô hình: thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế

- Tình hình công nợ phải thu

Bảng 9: Tình hình Công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Các khoản phải thu ngắn hạn	475.129.210.236	372.744.976.082
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	441.843.803.631	348.562.864.263
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.612.444.521	5.314.655.839
Phải thu ngắn hạn khác	29.672.962.084	22.076.734.624
Các khoản phải thu dài hạn	8.998.226.760	13.343.555.621
Tổng	484.127.436.996	484.127.436.996

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 của Công ty CP Dịch vụ biển Tân Cảng

- Tình hình công nợ phải trả

Bảng 10: Tình hình Công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
I. Nợ ngắn hạn	577.414.361.085	492.684.609.152
1. Phải trả người bán ngắn hạn	232.645.059.811	170.078.736.180
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	10.260.923.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19.834.023.855	11.118.250.491
4. Phải trả người lao động	3.598.135.442	7.155.201.054

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	54.615.733.495	48.364.360.045
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	268.076.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	23.899.527.381	32.291.292.917
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	240.562.510.976	205.966.876.517
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.259.370.125	7.180.892.948
II. Nợ dài hạn	557.045.775.702	587.370.959.311
1. Phải trả người bán dài hạn	-	100.000.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	45.300.000.000	23.700.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	511.745.775.702	487.347.259.311
NỢ PHẢI TRẢ	1.134.460.136.787	1.080.055.568.463

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 của Công ty CP Dịch vụ biển Tân Cảng

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ NH)	Lần	0,97	0,96
- Hệ số thanh toán nhanh ((TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	0,94	0,83
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,71	0,64
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,29	1,74
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	44,69	16,40
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,57	0,53
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,41%	13,24%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	24,60%	19,86%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	%	7,65%	6,98%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	14,81%	13,73%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019 của Công ty CP Dịch vụ biển Tân Cảng

12. Tình hình tài sản

Bảng 12: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	1.963.894.955.445	1.092.379.799.355	871.515.156.090
Nhà cửa, vật kiến trúc	416.008.714.510	344.506.999.327	71.501.715.183
Máy móc, thiết bị	985.310.359.041	545.446.610.959	439.863.748.082
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	550.648.875.534	191.111.497.946	359.537.377.588
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10.677.022.469	10.507.547.511	169.474.958
Tài sản cố định khác	1.249.983.891	807.143.612	442.840.279
Tài sản cố định thuê tài chính	1.762.216.362	486.552.123	1.275.664.239
Tài sản cố định vô hình	448.600.000	425.266.657	23.333.343
Tổng cộng	1.966.105.771.807	1.091.467.980.575	872.814.153.672

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 của Công ty CP Dịch vụ biển Tân Cảng

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 13: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của 2020 - 2021

Đơn vị tính: tỉ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2021	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
1	Doanh thu thuần	1.207,88	1.250	3,48%	*	*
3	Lợi nhuận sau thuế	130,48	144	10,36%	*	*
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	10,8%	9,6%	-11,11%	*	*
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	22,47%	23,20%	3,25%	*	*
7	Cổ tức	23%	23%	53,33%	*	*

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2020 được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua)

(*): Công ty thực hiện xây dựng kế hoạch theo từng năm nên chưa có số liệu kế hoạch năm 2021.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020, 2021

Về mảng dịch vụ phục vụ cho ngành dầu khí, trong đó dịch vụ cung cấp tàu dịch vụ dầu khí làm mũi nhọn. Trong năm 2019, Công ty đã tiến hành đầu tư thêm 01 tàu dịch vụ dầu khí đa năng công suất 6,000 mã lực với hệ thống định vị động và quản lý thêm 04 tàu tàu Dịch vụ dầu khí đa năng với công suất lên đến 12,240 BHP nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường trong bối cảnh giá dầu có sự phục hồi tốt kể từ cuối năm 2018. Ngoài ra, chi phí quản lý cũng sẽ được giảm đáng kể nhờ vào việc áp dụng hệ thống quản lý tàu chuyên dùng cho Tàu dầu khí.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay, ...)

Công ty không có cam kết chưa thực hiện.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

Định hướng chiến lược của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng là phát triển sản xuất kinh doanh bền vững trong đó lấy ngành dịch vụ cho ngành dầu khí làm mũi nhọn phát triển, trở thành nhà cung cấp dịch vụ hậu cần cho ngành dầu khí lớn của Việt Nam và khu vực.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Hiện tại Công ty không có tranh chấp kiện tụng.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Bảng 14: Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ
Ngô Trọng Phán	Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT
Lê Đăng Phúc	Thành viên HĐQT

1. Ông: Ngô Trọng Phàn	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/07/1963
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	023823916 do CA Hải Phòng cấp ngày 15/4/2011
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	85/89 Phạm Viêt Chánh, p. 19, Q. Bình Thạnh, TP. HỒ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kế toán - tài chính
Quá trình công tác:	
Năm	Đơn vị công tác
- Từ 1989 - 1996	Trưởng phòng Tài chính - Tổng Công ty Tân cảng sài Gòn
- Từ 1996 - 2006	Trưởng phòng Tài chính kiêm Kế toán trưởng - Tổng công ty Tân cảng sài Gòn
- Từ 2006 - Nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn
- Từ 12/2007 - Nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty CP ICD Tân cảng Long Bình
- Từ 03/2012 - Nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Dịch vụ biển Tân Cảng
- Từ 01/06/2016 - Nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP ICD Tân cảng sóng Thần
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Tân cảng

	Sài Gòn - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP ICD Tân cảng Long Bình - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP ICD Tân cảng sóng Thần										
Số cổ phần sở hữu	163.333 CP tương đương 0,6164% VDL										
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	9.349.200 CP tương đương 35,28% VDL của Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn										
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ và tên</th> <th>Quan hệ với Người nội bộ</th> <th>Số lượng CP nắm giữ</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn</td> <td>Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia</td> <td>9.349.200</td> <td>35,28%</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Họ và tên	Quan hệ với Người nội bộ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	1	Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia	9.349.200	35,28%
STT	Họ và tên	Quan hệ với Người nội bộ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu							
1	Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia	9.349.200	35,28%							
Hành vi vi phạm pháp luật	Không										
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không										
Những khoản nợ đối với Công ty	Không										
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT										

2. Ông: Nguyễn Sơn	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT
Giới tính	Nam
Ngày sinh	29/07/1974
Nơi sinh	Đông Sơn, Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	031570798 do CA Hải Phòng cấp ngày 26/7/2013

Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	B116 Khu đô thị Sao đỏ, phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác:	
Năm	Đơn vị công tác
- Từ 1998 - 2005	Trợ lý giám đốc, Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty 128 - Bộ quốc phòng
- Từ 2005 - 2008	Giảng viên chính, Giám đốc trung tâm tư vấn du học - Trường Đại học Hải Phòng
- Từ 04/2008 - nay	Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần đầu tư quản lý tài sản Á Châu
- Từ 03/2012 - Nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ biển Tân Cảng
- Từ 03/2016 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần đầu tư quản lý tài sản Á Châu - Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC
Số cổ phần sở hữu	245.000 CP tương đương 0,9245% VDL
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	0 CP
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không

Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT
-------------------------------	--------------

3. Ông: Lê Đăng Phúc	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/01/1976
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Số CCCD	031076006648 do CA Hải Phòng cấp ngày 12/06/2018
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P.2007 ToPaz 1, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Bình Thạnh, TP.HCM
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ Kinh tế
Quá trình công tác:	
Năm	Đơn vị công tác
- Từ 1997-1999	Maersk Line Hà Nội
- Từ 1999 - 2009	Phó giám đốc – Công ty VietFracht Hải Phòng
- Từ 2009 - 2012	Phó Tổng Giám Đốc - Công ty CP Đầu tư và Quản lý Tài Sản Á Châu
- Từ 2012 - nay	Giám đốc - Công ty CP Dịch Vụ Biển Tân Cảng
- Từ 2012 - Nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Dịch Vụ Biển Tân Cảng
- Từ 2015 - Nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Bay và du lịch biển Tân Cảng
- Từ 2018 - Nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Hàng Hải Tân Cảng Miền Bắc

- Từ 2017 - Nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Vận Tải Biển Tân Cảng																				
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc																				
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Bay và du lịch biển Tân Cảng - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Hàng Hải Tân Cảng Miền Bắc - Thành viên HĐQT - Công ty CP Vận Tải Biển Tân Cảng																				
Số cổ phần sở hữu	1.257.667 CP tương đương 4,7459% VDL																				
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	Không																				
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	<table border="1"> <thead> <tr> <th>ST T</th> <th>Họ và tên</th> <th>Quan hệ với Người nội bộ</th> <th>Số lượng CP nắm giữ</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Lê Đăng Phong</td> <td>Em ruột</td> <td>81.667</td> <td>0,3082 %</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lê Thị Thu</td> <td>Chị ruột</td> <td>816.667</td> <td>3,0818 %</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nguyễn Thị Băng</td> <td>Mẹ ruột</td> <td>939,167</td> <td>3.54%</td> </tr> </tbody> </table>	ST T	Họ và tên	Quan hệ với Người nội bộ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	1	Lê Đăng Phong	Em ruột	81.667	0,3082 %	2	Lê Thị Thu	Chị ruột	816.667	3,0818 %	3	Nguyễn Thị Băng	Mẹ ruột	939,167	3.54%
ST T	Họ và tên	Quan hệ với Người nội bộ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu																	
1	Lê Đăng Phong	Em ruột	81.667	0,3082 %																	
2	Lê Thị Thu	Chị ruột	816.667	3,0818 %																	
3	Nguyễn Thị Băng	Mẹ ruột	939,167	3.54%																	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không																				
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không																				
Những khoản nợ đối với Công ty	Không																				
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT; Lương điều hành																				

2. Ban kiểm soát

Bảng 15: Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Phạm Huy Vũ	Trưởng ban kiểm soát
Nguyễn Thị Gấm	Thành viên ban kiểm soát
Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên ban kiểm soát

1. Ông: Phạm Huy Vũ	Trưởng Ban kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày sinh	14/05/1985
Nơi sinh	Thái Nguyên
Quốc tịch	Việt Nam
Số chứng minh nhân dân	023860724 do CA TP.HCM cấp ngày 07/06/2011
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	212/170/6C Nguyễn Văn Nguyễn, Phường Tân Định, Q1, TP.HCM
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế Toán Kiểm Toán
Quá trình công tác	
Năm	Đơn vị công tác
- Từ 2007 - 2010	Kiểm toán Viên - Công ty TNHH Kiểm toán CPA Hà Nội - Chi Nhánh HCM.
- Từ 2010 - 2013	Kế toán trưởng - Trung tâm Sài Gòn Ô Tô Bến Thành
- Từ 2013 - 2018	Phó Phòng Tài chính Kế Toán - Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng
- Từ 2018 – 07/2019	Kế Toán trưởng - Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ

	Bay và Du Lịch Biển Tân Cảng
- Từ 2018 - nay	Trưởng Ban Kiểm Soát - Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng
- Từ 2018 - nay	Kế Toán trưởng - Công Ty Cổ Phần Hàng Hải Tân Cảng Miền Bắc
- Từ 2018 - nay	Kế Toán trưởng - Công ty Cổ Phần Đầu tư Tân Cảng - Lạch Huyện
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Kế Toán trưởng - Công Ty Cổ Phần Hàng Hải Tân Cảng Miền Bắc
Số cổ phần sở hữu	0 CP chiếm 0% VDL
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS

2. Bà: Nguyễn Thị Gấm	Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	30/09/1983
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Số chứng minh nhân dân	025878091 do CA. TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2013

Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 6 Ấp Bàu Điều Thượng, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Luật, Luật sư
Quá trình công tác	
Năm	Đơn vị công tác
- Từ 2007 - 2008	Trợ lý Giám đốc - Công ty TNHH Công Minh
- Từ 2009 - 2014	Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đệ Tam
- Từ 2015 - Nay	Trưởng ban Pháp chế kiêm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng
- Từ 2015 - Nay	Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân cảng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng ban Pháp chế, Thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên BKS - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân cảng
Số cổ phần sở hữu	0 CP chiếm 0% VDL
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS

3. Bà: Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	13/12/1985
Nơi sinh	Lâm Đồng
Quốc tịch	Việt Nam
Số chứng minh nhân dân	250571172 do CA Lâm Đồng cấp ngày 21/6/2014
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Chung cư Krista, P.Bình Trưng Đông, Quận 2, TP.HCM
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
Quá trình công tác	
Năm	Đơn vị công tác
- Từ 09/2017 - 10/2008	Chuyên viên khách hàng - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ 03/2011 - 12/2012	Chuyên viên tài chính - Phòng Tài chính - Tổng Công ty Bến Thành - TNHH MTV
- Từ 01/2013 - 04/2016	Chuyên viên tài chính - Phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Dịch vụ Biển Tân Cảng
- Từ 04/2016 - 12/2017	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Dịch vụ Biển Tân Cảng
- Từ 01/2018 - Nay	Thư ký Giám đốc - Công ty CP Dịch vụ Biển Tân Cảng
- Từ 01/2018 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Dịch vụ Biển Tân Cảng
- Từ 2016 - 2020	Thành viên BKS - Công ty CP ICD Tân Cảng Sóng Thần

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Thành viên BKS - Công ty CP Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng.
Số cổ phần sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS

3. Ban Giám đốc

Bảng 16: Thành viên Ban Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Lê Đăng Phúc	Giám đốc
Phạm Thanh Bình	Phó Giám đốc
Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc
Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc

1. Ông: Lê Đăng Phúc	Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
-----------------------------	-------------------------------------

(Số yếu lý lịch được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

2. Ông: Phạm Thanh Bình	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/11/1980
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam

Số chứng minh nhân dân	031080005540 do Cục ĐKQL cấp ngày 11/10/2017
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Kiến Phong, Đồng Thái, An Dương, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư sửa chữa máy tàu biển
Quá trình công tác	
Năm	Đơn vị công tác
- Từ 2003 - 2009	Phó phòng kiểm soát chất lượng sản phẩm - Cty TNHH MTV Công nghệ tàu thuyền Bến Kiền
- Từ 2009 - 2012	Phó ban Hàng Hải - Kỹ Thuật - Công ty Cổ phần Đầu Tư Hàng Hải Á Châu Ashico
- Từ 2012 - 2013	Trưởng ban Hàng hải- Mosetide Marine Singapore Ltd
- Từ 2013 - 2017	Trưởng phòng Hàng Hải - Kỹ Thuật - Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng
- Từ 2017 - nay	Phó giám đốc - Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	0 CP tương đương 0% VDL
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lương điều hành

3. Ông: Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/02/1962
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Số Căn cước công dân	031062004653 do CA Hải Phòng cấp ngày 27/12/2017
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư máy tàu thủy Cử nhân máy trưởng tàu biển
Quá trình công tác	
Năm	Đơn vị công tác
- Từ 1984 - 1993	Công ty vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- Từ 1993 - 2006	Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam (Inaco Sài Gòn)
- Từ 11/2006 - 4/2007	Giám đốc sản xuất - Công ty TNHH Wartsila Việt Nam
- Từ 5/2007 - 12/2017	Phó Tổng giám đốc kỹ thuật & Hệ thống quản lý an toàn - Công ty CP Container phía nam
- Từ 2018 – 4/2019	Trưởng phòng An Toàn – Chất Lượng – Thuyền viên - CTCP Dịch Vụ Biển Tân Cảng
- Từ 4/2019 – nay	Phó Giám Đốc - CTCP Dịch Vụ Biển Tân Cảng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	0 CP tương đương 0% VDL
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lương điều hành

4. Ông: Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	11/12/1967
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Số chứng minh nhân dân	022018195 do CA TPHCM cấp ngày 10/8/2011
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tân Định, Q1, TP.HCM
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc Sĩ Quản trị Kinh tế
Quá trình công tác	
Năm	Đơn vị công tác
- Từ 1991 - 2008	Trưởng phòng đầu tư-Trung tâm đầu tư nước ngoài khu vực phía Nam, Bộ Kế Hoạch & Đầu tư
- Từ 2008 - 2013	Giám đốc phát triển dự án- Công ty Indochina

	Capital
- Từ 2013-2017	Chuyên viên kinh tế phát triển mỏ- Công ty Liên doanh Vietgazprom
- Từ 2017 - nay	Phó Giám đốc - Công ty CP Dịch vụ biển Tân Cảng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	0 CP tương đương 0% VDL
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lương điều hành

4. Kế toán trưởng

1. Ông: Vũ Quang Tiến	Kế toán trưởng
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/10/1987
Nơi sinh	Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Số Căn cước công dân	17/05/2017
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	An Phú, Q.2, Tp.HCM

Trình độ văn hóa	12/12										
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Ngân Hàng										
Quá trình công tác											
Năm	Đơn vị công tác										
- Từ 6/2009 – 11/2010	Chuyên viên kế toán hội sở- Ngân hàng Liên Việt post bank										
- Từ 11/2010 – 3/2012	Chuyên viên kế toán- TCT Tân Cảng Sài Gòn										
- Từ 3/2012 - Nay	Kế toán trưởng - CTCP Dịch Vụ Biển Tân Cảng										
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Kế toán trưởng										
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không										
Số cổ phần sở hữu	0 CP tương đương 0% VDL										
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	Không										
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ và tên</th> <th>Quan hệ với Người nội bộ</th> <th>Số lượng CP nắm giữ</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nguyễn Thị Yến</td> <td>Vợ</td> <td>137,567</td> <td>0,52%</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Họ và tên	Quan hệ với Người nội bộ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	1	Nguyễn Thị Yến	Vợ	137,567	0,52%
STT	Họ và tên	Quan hệ với Người nội bộ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu							
1	Nguyễn Thị Yến	Vợ	137,567	0,52%							
Hành vi vi phạm pháp luật	Không										
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không										
Những khoản nợ đối với Công ty	Không										
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lương theo quy định										

5. Kế hoạch tăng cường quản trị

Nhằm thực hiện mục tiêu tăng cường hiệu quả bộ máy quản lý, Công ty đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 cho toàn bộ đội tàu dịch vụ, tàu lai kéo và các sà lan biển. Hệ thống ISO 9001 đã được Đơn vị kiểm soát chất lượng DNV-GL trao chứng nhận vào tháng 3 năm 2019. Ngoài ra, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường tàu dịch vụ dầu khí trong nước và khu vực, Công ty cũng đã bắt đầu và tiếp tục triển khai hệ thống quản lý tàu OVID (Offshore Vessel Inspection Database) cho các tàu dịch vụ dầu khí đa năng hiện đang hoạt động cho các nhà thầu khai thác dầu khí và triển khai tham gia hiệp hội IMCA (International Marine Contractors Association) cho các hoạt động khảo sát ngầm sử dụng thiết bị điều khiển từ xa (Remote Operating Vehicle).

Ngoài ra, Công ty đã hoàn thành và áp dụng hệ thống đánh giá & quản lý nhân sự bằng KPI với mục tiêu thiết lập một hệ thống quản lý và đánh giá hiệu quả làm việc cho nhân viên công ty một cách công bằng, hiệu quả. ✓

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Chủ tịch HĐQT

